



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ
KIẾN THIẾT CAO BẰNG**
(Đã được kiểm toán)

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASCO

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018	13 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Cao Bằng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Cao Bằng là công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 4800103442, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, thay đổi lần thứ 5 ngày 03 tháng 10 năm 2016.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại : 0263 955 455
- Fax : 0263 953 239

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động xổ số. Chi tiết: Phát hành các loại hình xổ số: Xổ số truyền thống, xổ số mục tiêu, xổ số bốc, xổ số cào, xổ số lô tô, các loại hình vui chơi có thưởng;
- Cho thuê xe có động cơ (Dịch vụ cho thuê xe du lịch);
- Cho thuê văn phòng, hội trường, ki ốt, kinh doanh du lịch trong và ngoài nước;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

Chủ tịch và Ban điều hành, quản lý

Chủ tịch và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Chủ tịch và Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Mông Thị Lan	Chủ tịch kiêm Giám đốc	25 tháng 9 năm 2017
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Giám đốc	06 tháng 9 năm 2016
Bà Nguyễn Kim Phượng	Kế toán trưởng	26 tháng 12 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Mông Thị Lan.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Cao Bằng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và chế độ kế toán đặc thù áp dụng với Công ty xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Mông Thị Lan

Ngày 26 tháng 02 năm 2019

Số: 15/2019/ASCO/BCKT-NV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Cao Bằng, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2019, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và chế độ kế toán đặc thù áp dụng với Công ty xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã không thể tham gia kiểm kê tiền mặt vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán tại Công ty. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không đủ cơ sở để chúng tôi đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ của khoản mục này trên Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xây dựng Kiến thiết Cao Bằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và chế độ kế toán đặc thù áp dụng với Công ty xây dựng kiến thiết ban hành kèm theo Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số IV.13 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Hiện tại, quỹ lương thực hiện năm 2018 của Công ty chưa được quyết toán, phê duyệt và thông qua bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết quả kinh doanh của Công ty được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể bị thay đổi khi có quyết toán quỹ lương mà số quyết toán có sự khác biệt với số đã tạm tính và ghi nhận trên Báo cáo tài chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 21 tháng 6 năm 2018, số vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 VND, số vốn thực góp đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 55.975.680.721 VND. Số vốn điều lệ góp thiếu là 4.024.319.279 VND.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được Kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ theo Báo cáo kiểm toán số 05/2018/BCKT-COM.PT ngày 27 tháng 02 năm 2018. Ý kiến ngoại trừ liên quan đến chính xác của khoản mục Xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuyền

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1629-2018-149-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Gấm

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3998-2017-149-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.462.227.857	30.920.723.894
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.777.085.543	6.019.503.165
1. Tiền	111		2.777.085.543	6.019.503.165
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.500.000.000	23.565.902.778
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	25.500.000.000	23.565.902.778
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		939.782.467	1.155.991.239
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	67.230.912	67.230.912
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		2.196.268	2.196.268
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.059.188.227	1.275.396.999
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(200.422.304)	(200.422.304)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		11.589.364	11.589.364
IV. Hàng tồn kho	140		245.359.847	169.069.826
1. Hàng tồn kho	141	V.6	245.359.847	169.069.826
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	10.256.886
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	10.256.886
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.614.801.976	36.608.506.377
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.538.974.299	35.640.241.496
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	34.538.974.299	35.640.241.496
<i>Nguyên giá</i>	222		38.911.455.753	38.750.095.753
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.372.481.454)	(3.109.854.257)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		194.060.000	194.060.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(194.060.000)	(194.060.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.075.827.677	968.264.881
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.075.827.677	968.264.881
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.077.029.833	67.529.230.271

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.946.882.477	8.522.812.542
I. Nợ ngắn hạn	310		4.344.876.977	7.973.307.042
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.345.597.228	5.133.570.757
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.197.363.195	925.352.639
4. Phải trả người lao động	314	V.12	618.841.328	771.250.884
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13a	1.275.517	1.275.517
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng rủi ro trả thưởng	321	V.14	652.863.078	652.863.078
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	528.936.631	488.994.167
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		602.005.500	549.505.500
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	602.005.500	549.505.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

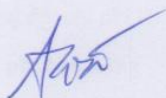
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.130.147.356	59.006.417.729
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	60.130.147.356	59.006.417.729
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		55.975.680.721	54.975.680.721
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.154.466.635	4.030.737.008
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.077.029.833	67.529.230.271

Cao Bằng, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Lập biểu



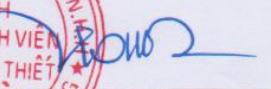
Nông Thị Thanh Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Phượng

Giám đốc

Mông Thị Lan

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	65.104.369.083	57.590.135.470
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		64.990.278.174	57.470.135.470
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		3.088.581.817	2.489.309.091
1.1.2. Xổ số bốc	01.1.2		545.338.182	545.321.819
1.1.3. Xổ số lô tô	01.1.3		53.569.394.541	47.776.777.278
1.1.4. Xổ số lô tô cặp	01.1.4		7.786.963.634	6.658.727.282
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2		114.090.909	120.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.476.992.819	7.496.104.625
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.627.376.264	50.094.030.845
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.3	48.989.359.523	43.855.670.418
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số			48.989.359.523	43.855.670.418
4.1.1. Chi phí trả thưởng		VI.3.1	40.122.348.529	35.296.522.440
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		VI.3.2	8.867.010.994	8.559.147.978
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.638.016.741	6.238.360.427
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số (20.1 = 10.1 - 11.1)	20.1		7.638.016.741	6.238.360.427
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.536.792.579	2.321.411.494
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.741.594.408	7.971.469.492
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		433.214.912	588.302.429
11. Thu nhập khác	31	VI.6	145.658.756	126.010.865
12. Chi phí khác	32	VI.7	32.455.695	169.893.505
13. Lợi nhuận khác	40		113.203.061	(43.882.640)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		546.417.973	544.419.789
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	133.985.882	142.862.659
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		412.432.091	401.557.130

Lập biểu

Nông Thị Thanh Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Phượng

Cao Bằng, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Giám đốc



Nông Thị Lan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		53.342.470.031	47.605.413.711
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(38.124.974.108)	(29.334.614.427)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.328.575.451)	(3.317.036.495)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(135.968.531)	(116.600.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		339.761.814	2.614.629.813
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.915.232.734)	(20.834.538.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.822.518.979)	(3.382.745.475)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(161.360.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(28.500.000.000)	(23.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.565.902.778	26.145.383.333
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.675.558.579	1.692.063.900
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(419.898.643)	4.837.447.233

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

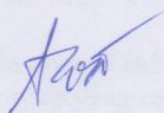
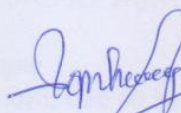
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		1.000.000.000	2.600.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.000.000.000	2.600.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.242.417.622)	4.054.701.758
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.019.503.165	1.964.801.407
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.777.085.543	6.019.503.165

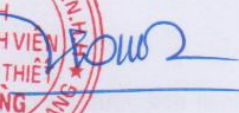
Cao Bằng, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nông Thị Thanh Hoa

Nguyễn Kim Phượng

Nông Thị Lan

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ
- Lĩnh vực kinh doanh:** Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh:** Kinh doanh xổ số và cho thuê ki-ốt
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 36 nhân viên đang làm việc (số nhân viên tại ngày đầu năm là 35 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và chế độ kế toán đặc thù áp dụng với Công ty xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và chế độ kế toán đặc thù áp dụng với Công ty xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Vé xổ số: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, riêng đối với vé xổ số truyền thống được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	05

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm – Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Công ty trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng theo hướng dẫn tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về “ Quy định một số đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số”.

Theo hướng dẫn tại Nghị định này, Công ty được xét trích lập dự phòng trả thưởng đối với các loại hình sản phẩm xổ số truyền thống, xổ số lô tô, xổ số cào và xổ số bốc. Nếu trong kỳ trích lập, tỷ lệ trả thưởng thực tế của Công ty nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng (đối với xổ số truyền thống là 50%, xổ số cào và bốc là 55%) hoặc tỷ lệ trả thưởng kế hoạch (đối với xổ số lô tô là 60%).

Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định theo công thức:

Dự phòng rủi ro trả thưởng	=	Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập	X	Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch trong kỳ trích lập theo quy định đối với từng loại hình xổ số	-	Tổng giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập thuộc trách nhiệm chi trả của doanh nghiệp.
----------------------------------	---	--	---	---	---	---

Mức trích lập phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì phải hoàn nhập vào thu nhập khác

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hoạt động kinh doanh xổ số

Doanh thu được ghi nhận theo Điều 4 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về “ Quy định một số đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số”.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: Là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

Doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số được thể hiện dưới hai khía cạnh:

Thứ nhất: Doanh thu không có thuế GTGT và thuế TTĐB – Đây là doanh thu kinh doanh của công ty.

Thứ hai: Doanh thu có thuế GTGT và thuế TTĐB – Đây là doanh thu dùng để xác định các khoản chi phí hoa hồng đại lý, trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng.

Doanh thu bán vé xổ số được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành - khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.936.172.637	1.438.976.258
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	840.912.906	4.580.526.907
Cộng	<u>2.777.85.543</u>	<u>6.019.503.165</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽¹⁾	25.500.000.000	25.500.000.000	23.565.902.778	23.565.902.778
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng	9.500.000.000	9.500.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng	11.000.000.000	11.000.000.000	11.065.902.778	11.065.902.778
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cao Bằng	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Cộng	<u>25.500.000.000</u>	<u>25.500.000.000</u>	<u>23.565.902.778</u>	<u>23.565.902.778</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

⁽ⁱ⁾ Bao gồm các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại có thời hạn gốc trên 03 tháng và không quá 12 tháng và hưởng lãi suất từ 6,3% đến 7,1% mỗi năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đại lý huyện Hà Quảng	2.000.000	2.000.000
Vì Thị Thủy Linh	10.499.050	10.499.050
Vì Ngọc Dương	18.655.500	18.655.500
Mai Văn Bì	29.000.000	29.000.000
Phải thu khách hàng khác	7.076.362	7.076.362
Cộng	67.230.912	67.230.912

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	424.584.000	-	563.350.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng</i>	231.750.000	-	241.250.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng</i>	192.834.000	-	280.891.840	-
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cao Bằng</i>	-	-	41.208.160	-
Lê Thành Diệp - Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển hạ tầng	107.693.000	107.693.000	107.693.000	107.693.000
Phải thu lương CBCNV của Công ty	295.874.837	-	422.678.837	-
Thuế TNCN của các Tổng đại lý	182.057.690	-	117.720.294	-
Thuế TNCN của CBCNV của Công ty	11.624.956	-	27.937.358	-
Phải thu thuế hoa hồng đại lý	13.281.458	13.281.458	13.281.458	13.281.458
Tạm ứng - Hứa Thị Thu	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000
Phải thu ngắn hạn khác	20.736.286	10.841.764	19.400.052	10.841.764
Cộng	1.059.188.227	135.152.222	1.275.396.999	135.152.222

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Đại lý huyện Hà Quảng	Trên 03 năm	2.000.000	-	Trên 03 năm	2.000.000	-
Vi Thị Thuý Linh	Trên 03 năm	10.499.050	-	Trên 03 năm	10.499.050	-
Vi Ngọc Dương	Trên 03 năm	18.655.500	-	Trên 03 năm	18.655.500	-
Mai Văn Bi	Trên 03 năm	29.000.000	-	Trên 03 năm	29.000.000	-
Phải thu khách hàng khác		7.076.362	1.960.830		7.076.362	1.960.830
Lê Thành Diệp - Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển hạ tầng	Trên 03 năm	107.693.000	-	Trên 03 năm	107.693.000	-
Phải thu thuế hoa hồng đại lý	Trên 03 năm	13.281.458	-	Trên 03 năm	13.281.458	-
Tạm ứng - Hứa Thị Thu	Trên 03 năm	3.336.000	-	Trên 03 năm	3.336.000	-
Phải thu ngắn hạn khác		19.400.052	8.558.288		19.400.052	8.558.288
Cộng		210.941.422	10.519.118		210.941.422	10.519.118

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vé xổ số các loại	245.359.847	169.069.826
Cộng	245.359.847	169.069.826

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.075.827.677	968.264.881
Cộng	1.075.827.677	968.264.881

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K208, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá ⁽ⁱ⁾						
Số đầu năm	34.219.045.001	833.998.634	2.129.901.027	538.406.091	1.028.745.000	38.750.095.753
Mua trong năm	-	-	-	85.000.000	76.360.000	161.360.000
Số cuối năm	34.219.045.001	833.998.634	2.129.901.027	623.406.091	1.105.105.000	38.911.455.753
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	750.353.634	-	181.129.091	-	931.482.725
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	703.916.541	782.607.371	1.179.973.497	293.846.515	149.510.333	3.109.854.257
Khấu hao trong năm	713.482.167	32.803.487	218.372.810	78.220.400	219.748.333	1.262.627.197
Số cuối năm	1.417.398.708	815.410.858	1.398.346.307	372.066.915	369.258.666	4.372.481.454
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	33.515.128.460	51.391.263	949.927.530	244.559.576	879.234.667	35.640.241.496
Số cuối năm	32.801.646.293	18.587.776	731.554.720	251.339.176	735.846.334	34.538.974.299

⁽ⁱ⁾ Giá trị của tài sản cố định là Nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty bao gồm Trụ sở Công ty tại khu đô thị mới Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng (Trụ sở Công ty) đang được Công ty ghi nhận theo Biên bản kiểm toán việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB năm 2016 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) ngày 15/10/2017 với giá trị là: 32.743.663.564 VND, khấu hao trong vòng 50 năm. Công ty đã trình hồ sơ Quyết toán dự án hoàn thành lên Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng để xin phê duyệt. Giá trị cuối cùng của Trụ sở Công ty sẽ phụ thuộc vào quyết toán của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K208, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	194.060.000	194.060.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	194.060.000	194.060.000
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	194.060.000	194.060.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	194.060.000	194.060.000
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	194.060.000	194.060.000
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Trường Thịnh ⁽ⁱ⁾	823.154.000	823.154.000
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế thí nghiệm và Xây dựng Hồng Minh ⁽ⁱ⁾	165.509.000	165.509.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 52 ⁽ⁱ⁾	137.183.564	3.347.179.564
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hòa Bình	130.240.000	89.760.000
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ Đô	50.604.664	25.840.693
Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng ⁽ⁱ⁾	38.906.000	38.906.000
Các nhà cung cấp khác	-	643.221.500
Cộng	1.345.597.228	5.133.570.757

⁽ⁱ⁾ Đây là các khoản phải trả cho các nhà cung cấp liên quan đến việc xây dựng trụ sở Công ty tại khu đô thị mới Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	95.287.147	10.256.886	6.331.363.042	(6.053.847.960)	362.545.343
Thuế tiêu thụ đặc biệt	696.798.439	-	8.481.539.113	(8.458.491.702)	719.845.850
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.757.383	-	133.985.882	(135.968.531)	5.774.734
Thuế thu nhập cá nhân	112.192.625	-	98.539.908	(114.852.310)	95.880.223
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	231.247.875	(231.247.875)	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	13.317.045	-	30.909.401	(30.909.401)	13.317.045
Cộng	925.352.639	10.256.886	15.310.585.221	(15.028.317.779)	1.197.363.195

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh xổ số với thuế suất 15%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	546.417.973	544.419.789
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.455.695	169.893.505
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	578.873.668	714.313.294
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	115.774.734	142.862.659
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	18.211.148	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	133.985.882	142.862.659

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả thuộc Quỹ lương thực hiện ⁽ⁱ⁾	618.841.328	771.250.884
Cộng	<u>618.841.328</u>	<u>771.250.884</u>

⁽ⁱ⁾ Quỹ tiền lương thực hiện trong năm của Công ty bao gồm tiền lương của người lao động được trích theo hướng dẫn tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và tiền lương người quản lý chuyên trách được trích theo hướng dẫn tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 đối với tiền lương, tiền thưởng của người lao động, người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tuy nhiên, đến nay các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa thông qua và phê duyệt cho quỹ lương thực hiện của công ty năm 2018.

13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**13a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	431.000	431.000
Phải trả, phải nộp khác	844.517	844.517
Cộng	<u>1.275.517</u>	<u>1.275.517</u>

13b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn ⁽ⁱ⁾	602.005.500	549.505.500
Cộng	<u>602.005.500</u>	<u>549.505.500</u>

⁽ⁱ⁾ Đây là khoản đặt cọc bằng tiền mặt của đại lý bán vé xổ số, theo đó mức đặt cọc đối với Tổng đại lý là 10.000.000 VND và đối với đại lý là 1.000.000 VND.

14. Dự phòng rủi ro trả thưởng

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ</u>	<u>Sử dụng quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng rủi ro trả thưởng	652.863.078	-	-	652.863.078
Cộng	<u>652.863.078</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>652.863.078</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận (Xem thuyết minh số V.15)</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	160.960.818	102.351.232	(91.920.000)	171.392.050
Quỹ phúc lợi	89.598.503	102.351.232	(156.840.000)	35.109.735
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	238.434.846	84.000.000	-	322.434.846
Cộng	<u>488.994.167</u>	<u>288.702.464</u>	<u>(248.760.000)</u>	<u>528.936.631</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.375.680.721	3.950.425.582	-	56.326.106.303
Tăng vốn trong năm	2.600.000.000	-	-	2.600.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	401.557.130	401.557.130
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	80.311.426	(80.311.426)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(227.370.704)	(227.370.704)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	-	(93.875.000)	(93.875.000)
Số dư cuối năm trước	54.975.680.721	4.030.737.008	-	59.006.417.729
Số dư đầu năm nay	54.975.680.721	4.030.737.008	-	59.006.417.729
Tăng vốn trong năm	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	412.432.091	412.432.091
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	123.729.627	(123.729.627)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(204.702.464)	(204.702.464)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	-	(84.000.000)	(84.000.000)
Số dư cuối năm nay	55.975.680.721	4.154.466.635	-	60.130.147.356

16b. Phân phối lợi nhuận

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2017 và năm 2018 theo hướng dẫn của Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 và Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

Theo đó, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp xếp hạng A như sau:

- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp;
- Trích 3 tháng lương thực hiện cho quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp;
- Trích 1,5 tháng lương thực hiện cho quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Doanh thu hoạt động xổ số</i>	<i>64.990.278.174</i>	<i>57.470.135.470</i>
Doanh thu xổ số truyền thống	3.088.581.817	2.489.309.091
Doanh thu xổ số bốc	545.338.182	545.321.819
Doanh thu xổ số lô tô	53.569.394.541	47.776.777.278
Doanh thu xổ số lô tô cặp	7.786.963.634	6.658.727.282
<i>Doanh thu cho thuê ki-ốt</i>	<i>114.090.909</i>	<i>120.000.000</i>
Cộng	<u>65.104.369.083</u>	<u>57.590.135.470</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt của hoạt động kinh doanh xổ số</i>	<i>8.476.992.819</i>	<i>7.496.104.625</i>
Doanh thu xổ số truyền thống	402.858.496	324.692.491
Doanh thu xổ số bốc	71.131.067	71.128.933
Doanh thu xổ số lô tô	6.987.312.343	6.231.753.562
Doanh thu xổ số lô tô cặp	1.015.690.913	868.529.639
Cộng	<u>8.476.992.819</u>	<u>7.496.104.625</u>

3. Chi phí kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chi phí kinh doanh xổ số</i>	<i>48.989.359.523</i>	<i>43.855.670.418</i>
Chi phí trả thưởng	40.122.348.529	35.296.522.440
Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	8.867.010.994	8.559.147.978
Cộng	<u>48.989.359.523</u>	<u>43.855.670.418</u>

3.1. Chi phí trả thưởng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	1.792.438.529	1.272.188.440
Chi phí trả thưởng xổ số bốc	286.290.000	282.234.000
Chi phí trả thưởng xổ số lô tô	34.075.520.000	30.509.400.000
Chi phí trả thưởng xổ số lô tô cặp	3.968.100.000	3.232.700.000
Cộng	<u>40.122.348.529</u>	<u>35.296.522.440</u>

3.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng đại lý	8.225.377.280	8.179.230.110
Chi phí quay mở thưởng giám sát	259.395.000	13.598.000
Chi phí chống số đề	25.000.000	10.000.000
Chi phí vé xổ số	274.177.499	296.343.914
Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	23.061.215	-
Chi phí đóng góp Hội đồng XSKT Miền Bắc	60.000.000	59.975.954
Cộng	<u>8.867.010.994</u>	<u>8.559.147.978</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.224.686	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.531.567.893	2.321.411.494
Cộng	<u>1.536.792.579</u>	<u>2.321.411.494</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.394.046.082	3.362.640.877
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	749.643.446	454.366.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.275.699.864	685.934.868
Thuế, phí lệ phí	234.247.875	234.247.875
Chi phí bằng tiền khác	3.087.957.141	3.234.279.054
Cộng	<u>8.741.594.408</u>	<u>7.971.469.492</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản thu nhập khác	145.658.756	126.010.865
Cộng	<u>145.658.756</u>	<u>126.010.865</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính thuế	27.909.401	169.893.505
Các khoản chi phí khác	4.546.294	-
Cộng	<u>32.455.695</u>	<u>169.893.505</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng và phụ cấp	983.760.526	763.578.907
Cộng	<u>983.760.526</u>	<u>763.578.907</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Địa chỉ: K028, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

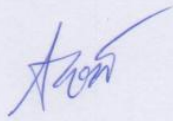
Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số trên Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.

Cao Bằng, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu



Nông Thị Thanh Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Phượng

Giám đốc



Mông Thị Lan

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASCO

A : Tòa nhà ASCO, Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
T : (024) 3 793 0960 - F: (024) 3 793 1349 - E: asco@asco.vn - W: www.asco.vn